

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dệt và bà Bùi Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hữu Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lương Thị P, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố x, T, thị trấn T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. **Bị đơn:** Anh Lường Khắc T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

(Tại phiên tòa chị P có mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị P trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lường Khắc T về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện quyết định. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2019 ngày 04/3/2019.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã luôn xảy ra nhiều bất đồng mâu thuẫn, nguyên nhân là do: Vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra nhiều xích mích, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên xảy ra

cãi nhau, xung đột trong gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Cuối năm 2020 mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, vì không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị đã đưa con về nhà cha mẹ để ở thị trấn T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa sinh sống cho đến nay. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mỗi người ở mỗi nơi, bỏ mặc nhau, không quan tâm đến nhau. Chị xác định, vợ chồng tình cảm dành cho nhau không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và không thể tiếp tục kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lường Khắc T.

- Về con chung: Chị và anh Lường Khắc T có 01 con chung là Lường Thị Quỳnh A, sinh ngày 08/10/2019. Con phát triển bình thường về trí tuệ và thể lực và đang ở với chị tại thị trấn T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về phía anh Lường Khắc T: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc gửi thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Anh T đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, nhưng trong thời hạn 15 ngày anh T không gửi ý kiến của anh đối với yêu cầu xin ly hôn của chị P và không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình anh T ở thôn H, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, ông Lường Khắc T (cha đẻ anh T) cho biết: Con trai ông là Lường Khắc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Anh T hiện đi làm trong Nam, vì công việc tự do nên không có địa chỉ cụ thể, chủ yếu liên lạc với nhau bằng điện thoại.

Về hôn nhân giữa chị P và anh T: Anh chị kết hôn vào tháng 3 năm 2019. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với gia đình ông được khoảng hơn một năm, năm 2020 anh chị vào Nam làm ăn. Trong thời gian ở chung cùng với gia đình ông, vợ chồng anh chị không xảy ra mâu thuẫn gì. Khi vào trong Nam anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng, nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hiểu nhau, bất đồng quan điểm. Mặc dù gia đình ông đã nhiều lần hòa giải động viên nhưng tình trạng mâu thuẫn giữa hai anh chị vẫn không thể cải thiện được. Cuối năm 2020 anh chị sống ly thân. Chị P tự ý đưa con về nhà cha mẹ để ở thị trấn T, huyện Thường Xuân ở, anh T ở trong Nam làm ăn. Anh T biết chị P làm đơn ly hôn và đã trao đổi lại với gia đình ông như sau: Anh đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình, nhưng chị P cương quyết ly hôn anh nên anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung là Lường Thị Quỳnh A, sinh ngày 08/10/2019, khi ly hôn anh giao con cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của gia đình ông: Gia đình đã cố gắng nhiều lần hòa giải cho anh chị nhưng anh chị vẫn không thể khắc phục được mâu thuẫn để quay về chung sống đoàn tụ, vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Văn bản của Tòa án gửi đến cho anh T, ông trực tiếp nhận và đã thông báo qua điện thoại cho anh T được biết và ông cam kết sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án ông sẽ thông báo ngay cho anh T và sẽ giao lại ngay tận tay anh T khi về nhà.

***Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:** Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật tại Điều 48 và Điều 49 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Chị Lương Thị P đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, khoản 2 Điều 227 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lương Khắc T chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ, không có mặt tại phiên tòa, không có lý do chính đáng. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thị P để xử cho chị P được ly hôn anh Lương Khắc T. Về con chung: Giao cháu Lương Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 08/10/2019 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xem xét. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Lương Khắc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo khoản 1 Điều 28; Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T không đến và vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án giữa chị P và anh T thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt anh T, nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh Lương Khắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh T theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lương Thị P và anh Lương Khắc T dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 04/3/2019; vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về mâu thuẫn và thực trạng quan hệ hôn nhân: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra anh, chị cũng đã tìm biện pháp níu kéo hạnh phúc gia đình không được và đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng mỗi người ở mỗi nơi, bỏ mặc nhau, không quan tâm đến nhau. Mặc dù nhiều lần Tòa án triệu tập anh chị đến Tòa án hòa giải, nhưng anh T không đến, thể hiện anh không thiết tha đoàn tụ gia đình. Xác định tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Chị P xin ly hôn, về phía anh T bỏ mặc không quan tâm. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh T là phù hợp thực trạng mâu thuẫn vợ chồng.

Về con chung: Chị P và anh T có 01 con chung là Lương Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 08/10/2019. Sau khi ly hôn, chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh T cũng đồng ý giao con cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng, vì vậy giao con Lương Thị Quỳnh Anh, sinh ngày 08/10/2019 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định.

Về tài sản chung: Chị P và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lương Thị P khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Lương Thị P được ly hôn anh Lương Khắc T.

2. Về con: Giao cháu Lường Thị Quỳnh A, sinh ngày 08/10/2019 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lường Khắc T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Lương Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2021/0007222 ngày 02/3/2023; chấp nhận chị P đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị P, vắng mặt anh T. Chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh